

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐIỆN BÀN
TỈNH QUẢNG NAM
Bản án số: 62 /2024/HNGĐ-ST
Ngày 23/4/2024.
V/v: “Ly hôn, tranh chấp con chung ”

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐIỆN BÀN - TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Tân.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Trần Phi Long

- Ông Trương Đắc Hưng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Tuấn Huy – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Nhật Nam – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số : 304/2023/TLST-HNGĐ, ngày 06 tháng 10 năm 2023 về tranh chấp ly hôn và con chung, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 11 tháng 3 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 49/2024/QĐST-HNGĐ, ngày 28/4/2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Phan Thị Ngọc T, sinh năm: 1983; Nơi ĐKKHKT: Thôn LT 3, xã ĐH, thị xã ĐB, tỉnh Q (có đơn xin xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn M, sinh năm: 1983 ; Nơi ĐKKHKT: Thôn LT 3, xã ĐH, thị xã Đ, tỉnh Q (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các lời khai có trong vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn bà Phan Thị Ngọc T trình bày:

Bà Phan Thị Ngọc T và ông Nguyễn Văn M kết hôn vào ngày 09/01/2007, có đăng ký kết hôn tại UBND xã ĐH, thị xã ĐB, tỉnh Q. Kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Trong quá trình chung sống, vợ chồng hạnh phúc thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng sống không còn hòa hợp nhau. Bà T xét thấy vợ

chồng mâu thuẫn trầm trọng, kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm không còn nên bàn yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông M.

Về con chung: Có 02 con chung gồm: Nguyễn Ngọc Như Y, sinh ngày 01/01/2009 và Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 07/9/2011. Khi ly hôn, bà T có nguyện vọng nuôi 2 con và yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000đồng cho 2 cháu.

Về tài sản chung: Tự giải quyết.

Ngoài ra, bà Phan Thị Ngọc T không có ý kiến gì khác.

Bị đơn : Ông Nguyễn Văn M không hợp tác trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên không có lời khai tại hồ sơ.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, các đương sự và ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Toà án nhân dân thị xã Điện Bàn đã thụ lý vụ án đúng thẩm quyền. Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự; nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật, bị đơn không có mặt tại phiên toà theo quy định của pháp luật nên đề nghị HĐXX xét xử vắng mặt bị đơn.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị Ngọc T, cho bà T được ly hôn ông Nguyễn Văn M; Về con chung: Giao 2 cháu Nguyễn Ngọc Như Y, sinh ngày 01/01/2009 và Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 07/9/2011 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc và buộc ông M có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000đ cho 2 cháu. Ông M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Phan Thị Ngọc T yêu cầu ly hôn và giải quyết con chung đối với ông Nguyễn Văn M, cư trú tại Thôn LT 3, xã DH, thị xã Đ, tỉnh Q. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn ông Nguyễn Văn M đã được triệu tập hợp lệ đến phiên toà xét xử lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của BLTTDS, Toà án xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa bà Phan Thị Ngọc T và ông Nguyễn Văn M là hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng sống không còn hòa hợp

nhau. Bà T xét thấy vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm không còn nên bàn yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông M.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổ chức hoà giải nhưng việc hoà giải không tiến hành được do ông M không hợp tác. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã động viên bà T về đoàn tụ chung sống, xây dựng hạnh phúc gia đình cùng ông M nhưng bà T vẫn cương quyết yêu cầu ly hôn. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông M đã mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không còn tồn tại. Do đó, căn cứ Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, xử cho bà Phan Thị Ngọc T được ly hôn với ông Nguyễn Văn M.

[3] Về con chung: Giao 2 cháu Nguyễn Ngọc Như Y, sinh ngày 01/01/2009 và Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 07/9/2011 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc và buộc ông M có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000đ cho 2 cháu theo yêu cầu của bà T là phù hợp. Ông M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn.

[4] Về tài sản chung : Tự giải quyết.

[5] Về án phí: Bà Phan Thị Ngọc T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, 35, 39, 147, Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Phan Thị Ngọc T đối với ông Nguyễn Văn M về việc “Ly hôn, tranh chấp về con chung”.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Phan Thị Ngọc T được ly hôn với ông Nguyễn Văn M.

2. Về con chung: Giao 2 cháu Nguyễn Ngọc Như Y, sinh ngày 01/01/2009 và Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 07/9/2011 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc đến tuổi thành niên.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Buộc ông Nguyễn Văn M phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Ngọc Như Y, sinh ngày 01/01/2009 mỗi tháng 2.500.000đ cháu và Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 07/9/2011 mỗi tháng 2.500.000đ. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 5/2024 đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Ông Nguyễn Văn M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí: Bà Phan Thị Ngọc T phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu số 0000363, ngày 06/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Điện Bàn.

Ông Nguyễn Văn M phải chịu 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND thị xã Điện Bàn;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS thị xã Điện Bàn;
- UBND xã ĐH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Minh Tân

